TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1452/2025/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2), Thành phố Hồ Chí Minh, về việc "*Ly hôn*"; giữa:

Nguyên đơn: Ông Vũ T.H, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: 69/56/37 đường N, Phường H, quận T (nay là phường M), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn T.N.H, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: 8/17 đường K, phường C, thành phố Thủ Đức (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 83, 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2), Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Vũ T.H và bà Nguyễn T.N.H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Vũ T.H và bà Nguyễn T.N.H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 16, ngày 21/02/2024 do Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Vũ T.H và bà Nguyễn T.N.H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là: Mỗi người phải nộp 75.000 đồng. Ông Hiếu tự nguyện nộp thay cho bà Nguyễn T.N.H và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Vũ T.H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000398 ngày 05/6/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 2), Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Vũ T.H, bà Nguyễn T.N.H đã nộp đủ án phí. Trả lại cho ông Vũ T.H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Khu vực 2;
- Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 2;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vi Na